

Mời các em học sinh cùng quý thầy cô giáo tham khảo ngay hướng dẫn giải bài tập Tin học lớp 7  
Bài 7: Trình bày và in trang tính ngắn gọn và đầy đủ nhất, được chúng tôi biên soạn và chia sẻ dưới đây.

**Bài 1 (trang 73 SGK Tin học lớp 7)**

Khi xem trước các trang in, em thấy việc ngắt trang tự động không được hợp lí. Trước khi điều chỉnh ngắt trang, em cần thực hiện những chỉnh sửa gì để ngắt trang được hợp lí hơn?

**Trả lời:**

Trước khi điều chỉnh ngắt trang, em có thể tăng hoặc giảm cỡ chữ, điều chỉnh độ rộng của các cột,... để ngắt trang được hợp lí hơn.

**Bài 2 (trang 73 SGK Tin học lớp 7)**

Theo em, khi nào cần in trang tính theo hướng giấy đứng và khi nào theo hướng giấy ngang?  
Hãy tìm hiểu trên một số trang tính cụ thể và rút ra nhận xét của em.

**Trả lời:**

- Theo em, thông thường trang tính được in theo hướng giấy đứng nhưng khi bảng tính mà em muốn in lớn hơn nhiều so với độ rộng của hướng giấy đứng thì em cần in theo hướng giấy ngang.

- Một số trang tính cụ thể:

+ Bảng điểm các môn học của em sau mỗi học kì: thường in theo hướng giấy đứng.

+ Trang tính trong quyển sổ ghi đầu bài: thường in theo hướng giấy đứng.

+ Trang Menu món ăn trong nhà hàng: thường in theo hướng giấy đứng.

+ Bảng điểm tổng kết các môn của cả lớp em: thường in theo hướng giấy ngang.

+ Thời khóa biểu cá nhân của em: thường in theo hướng giấy ngang.

→ Nhận xét của em: Thông thường bảng tính được in theo hướng giấy đứng, còn khi bảng tính muốn in lớn hơn nhiều so với độ rộng của hướng giấy đứng thì cần in theo hướng giấy ngang.

### Bài 3 (trang 73 SGK Tin học lớp 7)

Khởi động Excel và mở bảng tính Cac\_nuoc\_DNA đã được tạo và lưu trong Bài thực hành 6.

a) Thiết đặt lề trang và chọn hướng trang in phù hợp với nội dung dữ liệu trên trang tính bằng hộp thoại Page Setup.

b) Xem trang tính trước khi in bằng lệnh Page Layout trên dải lệnh View. Quan sát sự ngắt trang và ghi nhận những điểm không hợp lí, nếu có.


c) Trở lại chế độ hiển thị bình thường bằng lệnh Normal và thực hiện các điều chỉnh cần thiết (cỡ chữ, độ rộng các cột,...).

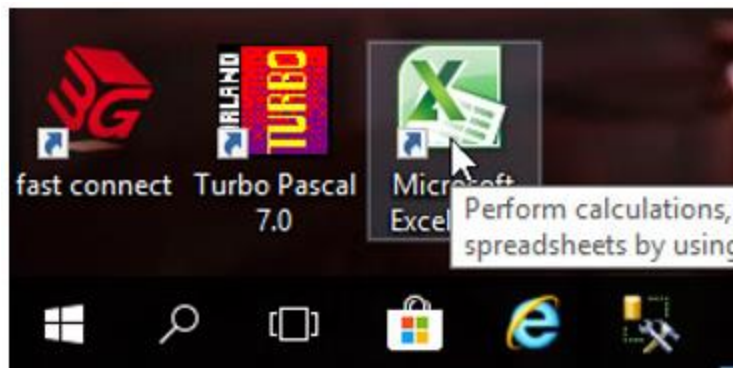
d) Xem lại trang tính trước khi in và ghi nhận lại những điều không hợp lí, nếu vẫn còn.

e) Xem các dấu ngắt trang bằng lệnh Page Break Preview trên dải lệnh View. Kéo thả các dấu ngắt trang để in trang tính chỉ trên một trang.

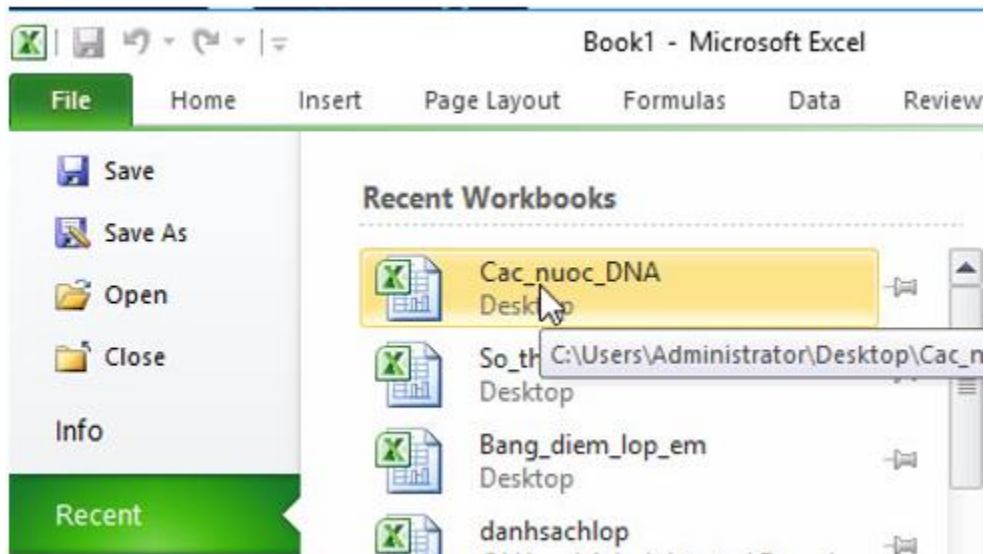
f) In trang tính, nếu có máy in được kết nối với máy tính.


### Trả lời:

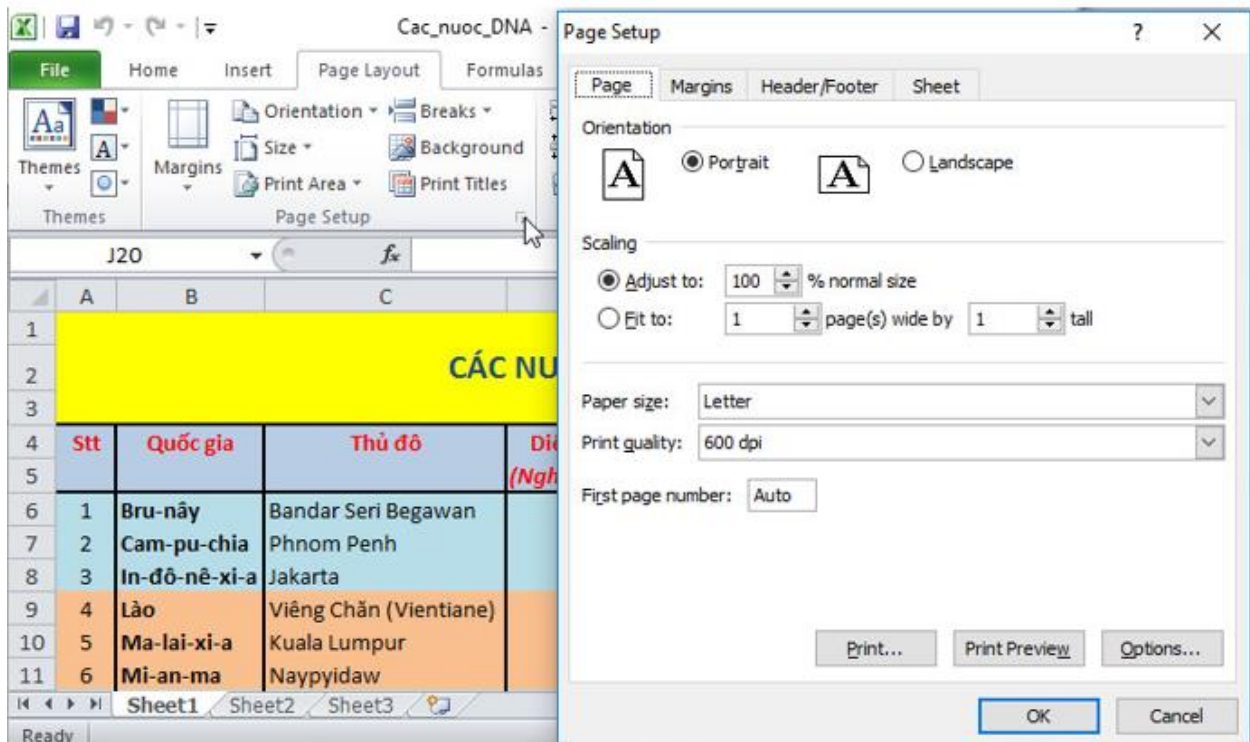
Nháy đúp chuột ở biểu tượng  trên màn hình khởi động của Windows.



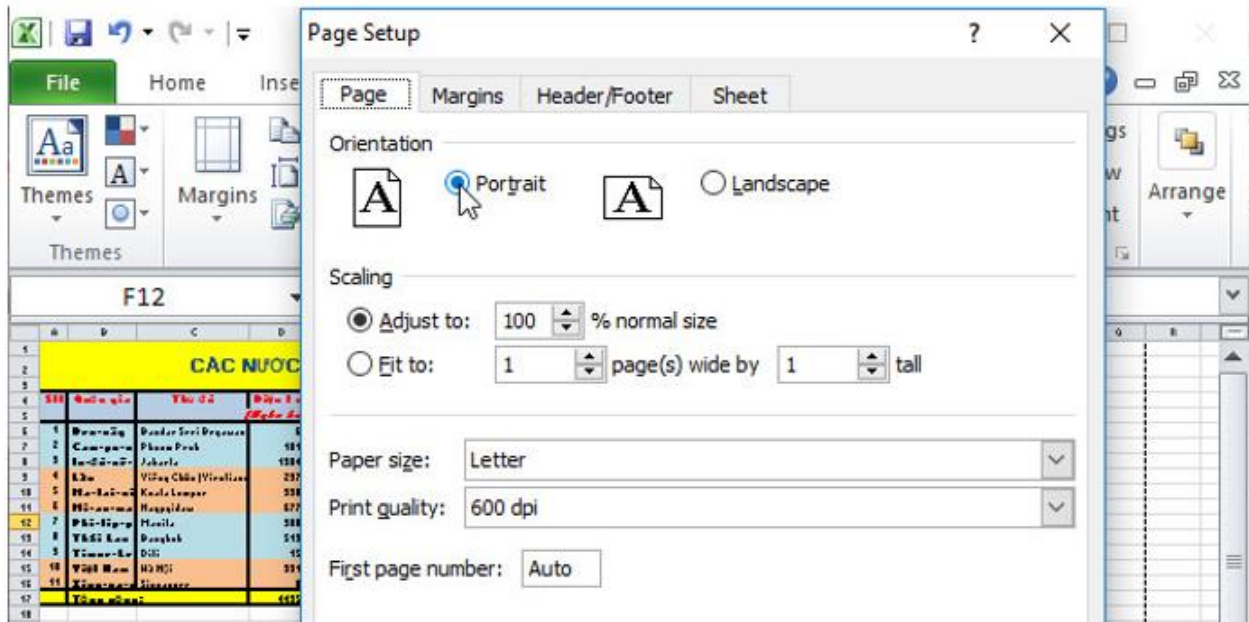
Mở bảng chọn File, nháy chuột vào tệp bảng tính có tên Cac\_nuoc\_DNA để mở bảng tính Cac\_nuoc\_DNA:



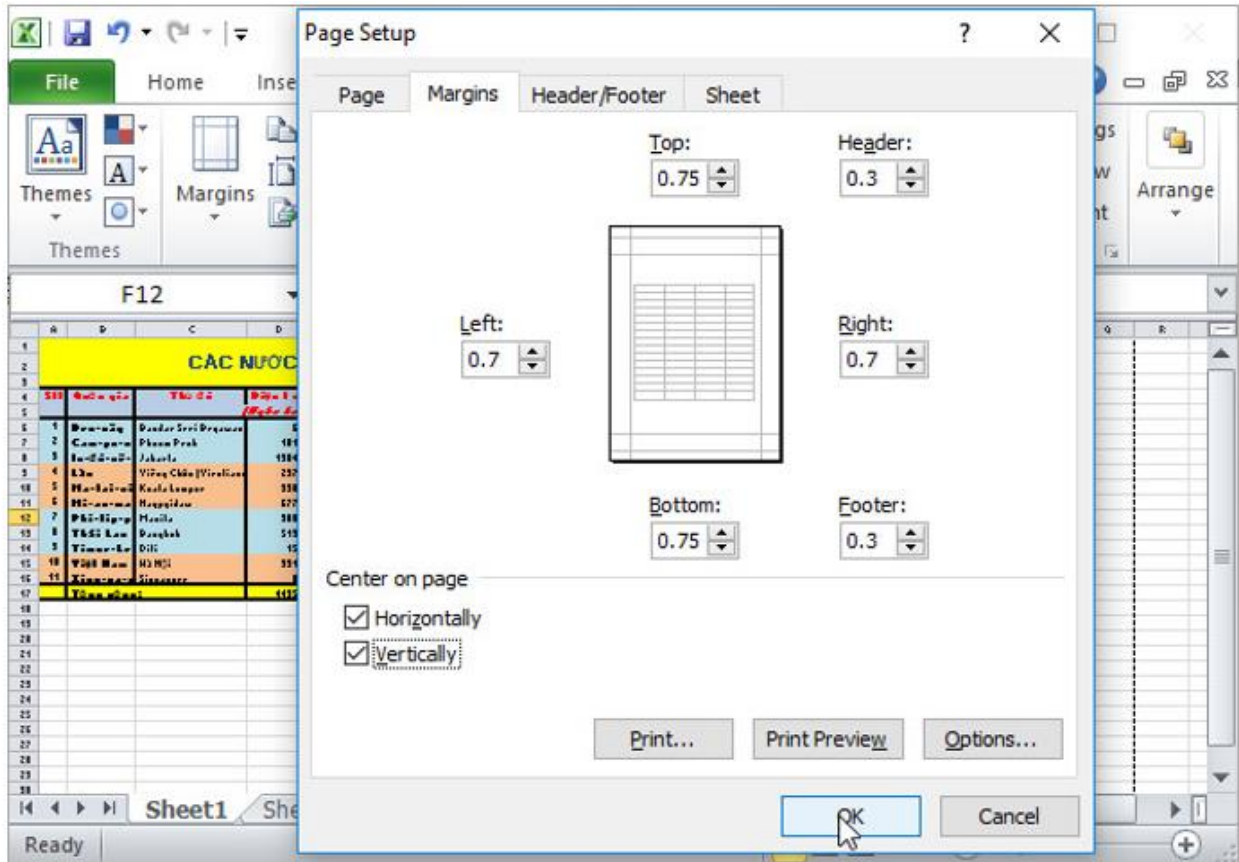
a) Trong dải lệnh Page Layout nháy chuột vào nút  phía dưới, bên phải nhóm lệnh Page Setup để mở hộp thoại Page Setup:



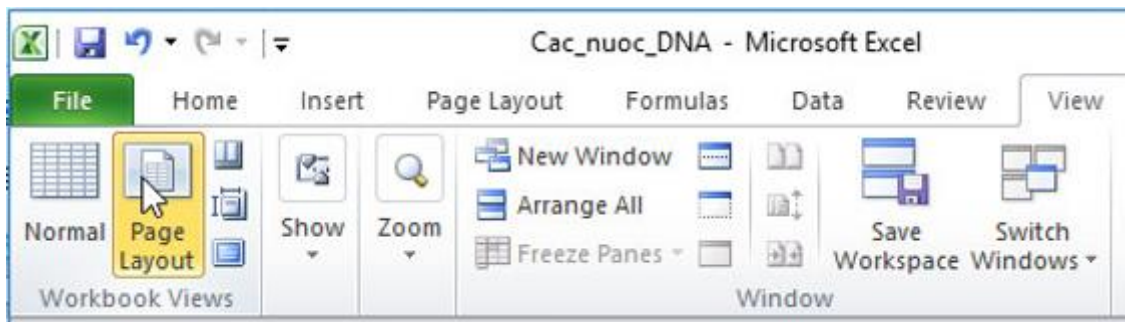
- Nhận thấy trang in dạng đứng sẽ hợp lí hơn. Để đặt trang in đứng, đánh dấu chọn ô Landscape trong trang Page:



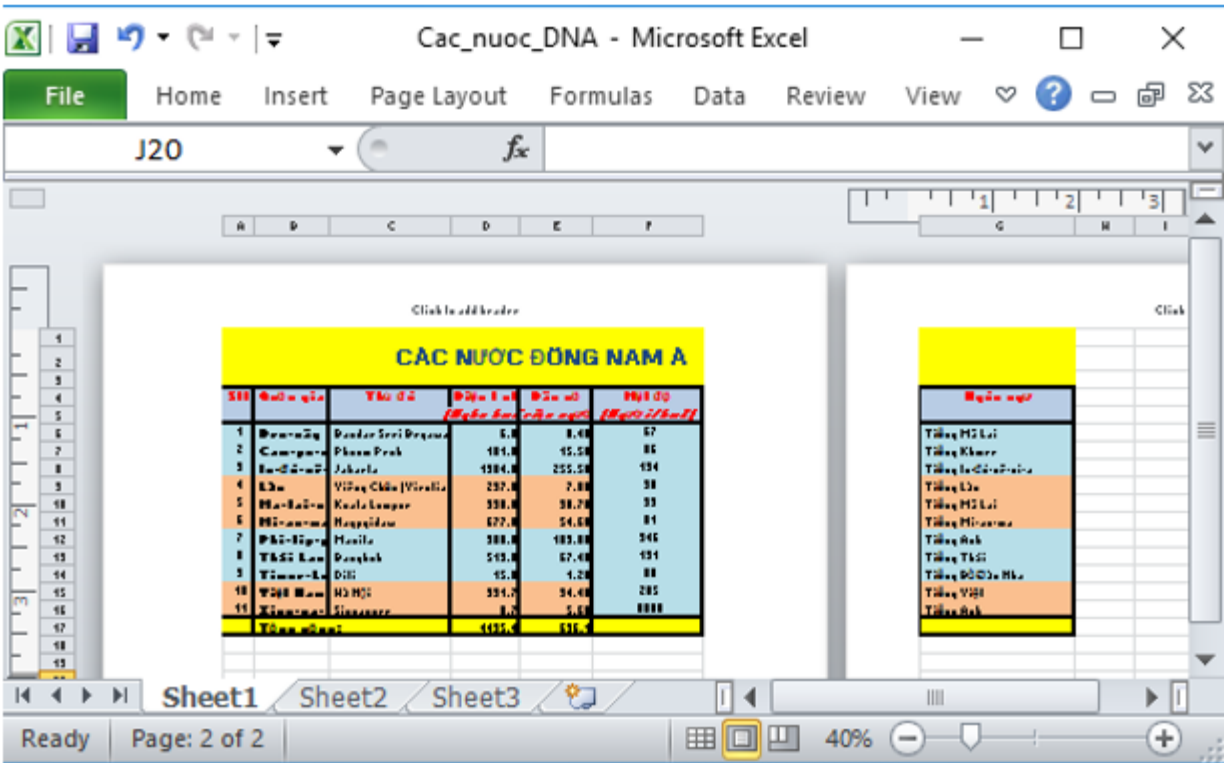
- Thiết đặt lề trang: Trên trang Margins của hộp thoại Page Setup, thay đổi các thông số Top, Bottom, Left và Right cho hợp lí và nhấp chuột chọn OK:



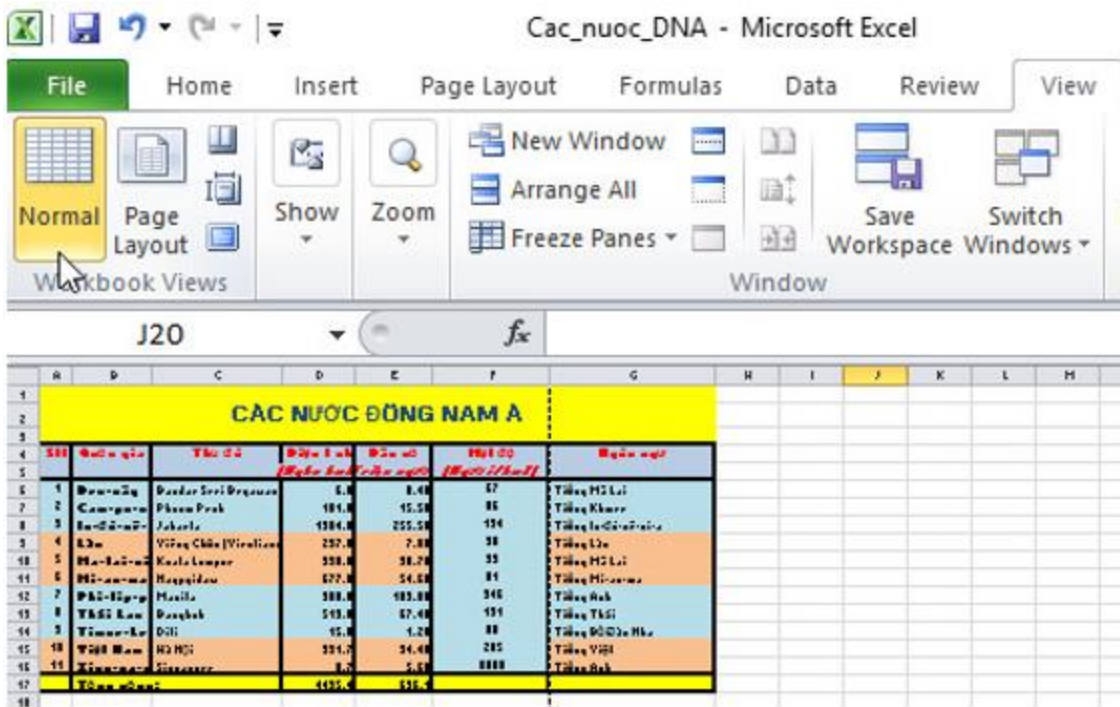
b) Trong dải lệnh View, nháy chuột chọn lệnh Page Layout để xem trang tính trước khi in:



Các điểm chưa hợp lý về ngắt trang: một cột G của bảng tính bị nhảy sang trang khác khi in:



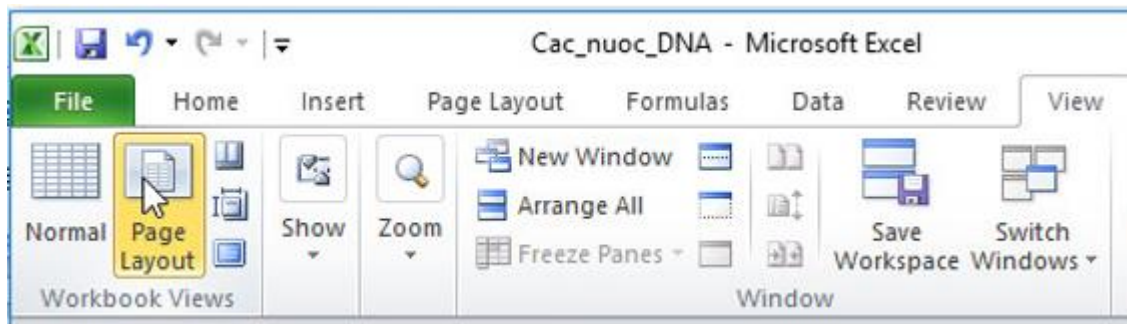
c) Trong dải lệnh View, nhấn chuột chọn lệnh Normal để trở lại chế độ bình thường:



Thực hiện các điều chỉnh cần thiết như thay đổi cỡ chữ, độ rộng các cột:

CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á						
Stt	Quốc gia	Thủ đô	Diện tích (Nghìn km <sup>2</sup> )	Dân số (Triệu người)	Mật độ (Người /km <sup>2</sup> )	Ngôn ngữ
1	Bru-nây	Bandar Seri Begawa	6.0	0.40	67	Tiếng Mã Lai
2	Cam-pu-ch	Phnom Penh	181.0	15.50	86	Tiếng Khmer
3	In-đô-nê-xi-a	Jakarta	1904.0	255.50	134	Tiếng In-đô-nê-xi-a
4	Lào	Viêng Chăn (Vientian	237.0	7.00	30	Tiếng Lào
5	Ma-lai-xi-a	Kuala Lumpur	330.0	30.70	93	Tiếng Mã Lai
6	Mi-an-ma	Naypyidaw	677.0	54.60	81	Tiếng Mi-an-ma
7	Phi-lip-pin	Manila	300.0	103.80	346	Tiếng Anh
8	Thái Lan	Bangkok	513.0	67.40	131	Tiếng Thái
9	Timor-Les	Dili	15.0	1.20	80	Tiếng Bồ Đào Nha
10	Việt Nam	Hà Nội	331.7	94.40	285	Tiếng Việt

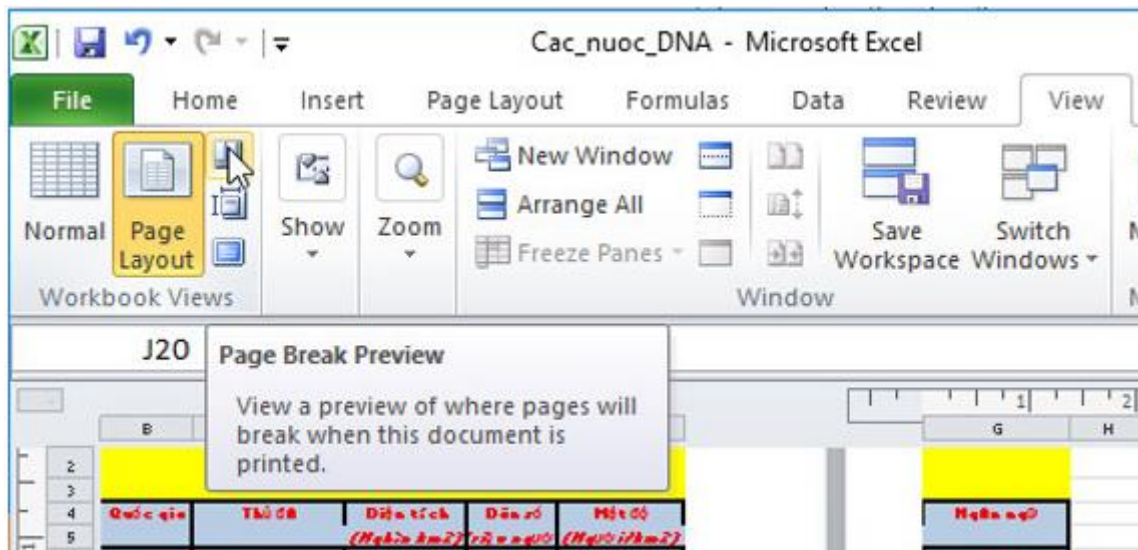
d) Xem lại trang tính trước khi in bằng cách nhấp chuột chọn lệnh Page Layout trên dải lệnh View:



→ một cột G của bảng tính vẫn bị nhảy sang trang khác khi in:

CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á				
Quốc gia	Thủ đô	Diện tích (Nghìn km <sup>2</sup> )	Dân số (Triệu người)	Mật độ (Người/km <sup>2</sup> )
Brunây	Bandar Seri Beqaua	6,0	0,40	67
Campuchia	Phnom Penh	181,0	15,50	86
Indonesia	Jakarta	1904,0	255,50	134
Lào	Viêng Chăn (Vientian)	237,0	7,00	30
Malaysia	Kuala Lumpur	330,0	30,70	93
Mi-an-ma	Naypyidaw	677,0	54,60	81
Philippines	Manila	300,0	103,00	346
Thái Lan	Bangkok	513,0	67,40	131
Timor-Leste	Dili	15,0	1,20	80
Viet Nam	Hà Nội	331,7	94,40	285
Singapore	Singapore	0,7	5,60	8000
<b>Tổng cộng:</b>		<b>4495,4</b>	<b>636,1</b>	

e) Trong dải lệnh View, nhấp chuột chọn lệnh Page Break Preview để xem các dấu ngắt trang:



Kéo thả các dấu ngắt trang để in trang tính chỉ trên một trang.






Cac\_nuoc\_DNA - Microsoft Excel

STT	Quốc gia	Thủ đô	Diện tích ( <i>Mười ngàn km<sup>2</sup></i> )	Dân số ( <i>Mười triệu người</i> )	Mức GDP ( <i>Mười tỷ USD</i> )	Ngôn ngữ
1	Brunây	Bandar Seri Begawan	6,0	0,40	67	Tiếng Mã Lai
2	Cambô-đia	Phnom Penh	181,0	15,50	86	Tiếng Khmer
3	Indonesia	Jakarta	1904,0	255,50	134	Tiếng In-đô-nê-xi-a
4	Lào	Viêng Chăn (Vientiane)	237,0	7,00	30	Tiếng Lào
5	Ma-lai-xi	Kuala Lumpur	330,0	30,70	93	Tiếng Mã Lai
6	Mi-an-ma	Naypyidaw	677,0	54,60	81	Tiếng Mi-an-ma
7	Phi-lip-pin	Manila	300,0	103,80	346	Tiếng Anh
8	Thái Lan	Bangkok	513,0	67,40	131	Tiếng Thái
9	Timor-Les	Dili	15,0	1,20	80	Tiếng Bồ Đào Nha
10	Việt Nam	Hà Nội	331,7	94,40	285	Tiếng Việt
11	Sing-ga-pô	Singapore	0,7	5,60	8000	Tiếng Anh
<b>Tổng cộng:</b>			<b>4495,4</b>	<b>636,4</b>		

f) In trang tính, nếu có máy in được kết nối với máy tính.

**Bài 4 (trang 73 SGK Tin học lớp 7)**

Chuyển đổi nhanh các chế độ hiển thị trang tính:

Có ba biểu tượng nhỏ ,  và  được hiển thị sẵn bên phải Thanh trạng thái ở phía dưới màn hình của chương trình bảng tính. Hãy lần lượt nhấp chuột vào các biểu tượng này để hiển thị nhanh trang tính trong chế độ khác nhau.

**Trả lời:**

- Chế độ hiển thị trang tính Normal :

Các\_nuoc\_DNA - Microsoft Excel

File Home Insert Page Layout Formulas Data Review View

J20

Set	Quốc gia	Thủ đô	Diện tích (Nghìn km <sup>2</sup> )	Dân số (Trên triệu)	Mật độ (Người/km <sup>2</sup> )	Ngôn ngữ
1	Brunây	Bandar Seri Beqauon	6.0	0.40	67	Tiếng Mã Lai
2	Campuchia	Phnom Penh	181.0	15.50	86	Tiếng Khmer
3	Indonesia	Jakarta	1904.0	255.50	134	Tiếng In-Đô-nê-xi-a
4	Lào	Viêng Chăn (Vientian)	237.0	7.00	30	Tiếng Lào
5	Malaysia	Kuala Lumpur	330.0	30.70	93	Tiếng Mã Lai
6	Mi-an-ma	Naypyidau	677.0	54.60	81	Tiếng Mi-an-ma
7	Philippines	Manila	300.0	103.80	346	Tiếng Anh
8	Thái Lan	Bangkok	513.0	67.40	131	Tiếng Thái
9	Timor-Les	Dili	15.0	1.20	80	Tiếng Bồ Đào Nha
10	Việt Nam	Hà Nội	331.7	94.40	285	Tiếng Việt
11	Singapore	Singapore	0.7	5.60	8000	Tiếng Anh
Tổng cộng:			4495.4	636.1		

Sheet1 Sheet2 Sheet3

Ready 50%

- Chế độ hiển thị trang tính Page Layout :

Các\_nuoc\_DNA - Microsoft Excel


File Home Insert Page Layout Formulas Data Review View

J20

Set	Quốc gia	Thủ đô	Diện tích (Nghìn km <sup>2</sup> )	Dân số (Trên triệu)	Mật độ (Người/km <sup>2</sup> )	Ngôn ngữ
1	Brunây	Bandar Seri Beqauon	6.0	0.40	67	Tiếng Mã Lai
2	Campuchia	Phnom Penh	181.0	15.50	86	Tiếng Khmer
3	Indonesia	Jakarta	1904.0	255.50	134	Tiếng In-Đô-nê-xi-a
4	Lào	Viêng Chăn (Vientian)	237.0	7.00	30	Tiếng Lào
5	Malaysia	Kuala Lumpur	330.0	30.70	93	Tiếng Mã Lai
6	Mi-an-ma	Naypyidau	677.0	54.60	81	Tiếng Mi-an-ma
7	Philippines	Manila	300.0	103.80	346	Tiếng Anh
8	Thái Lan	Bangkok	513.0	67.40	131	Tiếng Thái
9	Timor-Les	Dili	15.0	1.20	80	Tiếng Bồ Đào Nha
10	Việt Nam	Hà Nội	331.7	94.40	285	Tiếng Việt
11	Singapore	Singapore	0.7	5.60	8000	Tiếng Anh
Tổng cộng:			4495.4	636.1		

Sheet1 Sheet2 Sheet3

Ready 50%

- Chế độ hiển thị trang tính Page Break Preview  :

